

Vn-Index - 6 tháng



## LỰC BÁN TẠI VÙNG 1,500 VẪN RẤT LỚN

- Vn-Index tăng khá tốt tới 15 điểm trong phiên sáng, nhưng đã giảm và chỉ còn tăng 4 điểm trong phiên chiều
- VIC GAS đóng góp lớn nhất vào chiều giảm
- Tuy nhiên, số lượng mã tăng gấp đôi số mã giảm. Nhóm tăng tốt nhất gồm có chứng khoán, dược phẩm, sẫm lớp, và xây dựng
- Mặt khác, nhóm dầu khí lại giảm mạnh do đã tăng khá mạnh gần đây và giá dầu thế giới cũng đang giảm
- Áp lực bán tại vùng 1,500 điểm vẫn là khá lớn. Đây cũng là điều dễ hiểu, vì 1,500 là ngưỡng kháng cự mạnh và cũng vẫn còn khá nhiều rủi ro với thị trường quốc tế. Tuy nhiên, sẽ đến 1 thời điểm mà tâm lý nhà đầu tư miễn nhiễm với các tin xấu, và đó là lúc thị trường bùng nổ. Xác suất giảm sâu hiện đang khá thấp
- Thanh khoản giảm: 16.4% cao hơn trung bình 20 phiên, nhưng 27.4% thấp hơn ngày giao dịch liền trước.

Chỉ số cơ sở vốn trong 4 ngân hàng: DVC STD NLC và LCB và chi nhánh IPO

## Điểm tin hàng ngày

- VNDirect được cấp phép phát hành gần 783 triệu cổ phiếu
- VND được phép phát hành tổng cộng 782,9 triệu cổ phiếu, trong đó 434,9 triệu đơn vị là chào bán ra công chúng theo tỷ lệ 1:1, giá bán dự kiến là 10,000/cổ phiếu và 347,9 tỷ là thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 80%.

## Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,498.9	440.2	112.7
Tăng/giảm (+/-)	↑ 4.0	↑ 5.3	↑ 0.3
Tăng/giảm (%)	↑ 0.27%	↑ 1.21%	↑ 0.30%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	736	105	118
Tổng GTGD (tỷ)	24,596	3,126	1,860
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	(67)	(14)	(0)
Cổ phiếu tăng giá	324	171	237
Cổ phiếu giảm giá	126	63	169
Cổ phiếu đứng giá	53	58	97
PE*	17.1	21.0	23.5
PB*	2.7	2.4	2.7
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,943	483	1,449

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

## Mỗi ngày 1 cổ phiếu

### Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Mã: LPB

Giá cổ phiếu hiện tại	23,050
PE hiện tại	10.2
Vốn hóa (tỷ)	28,240

Tỷ VND	2018A	2019A	2020A	2021F
Doanh thu	4,879	6,507	7,771	10,050
yoy	-4.4%	33.4%	19.4%	29.3%
LNST	960	1,600	1,862	2,873
yoy	-29.8%	66.7%	16.4%	54.3%
Tỷ suất LNST	19.7%	24.6%	24.0%	28.6%
EPS	1,280	1,565	1,451	2,320
P/E	16.3	13.3	14.3	9.9

Nguồn: FiinPro

## Cập nhật kết quả kinh doanh quý 4: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng 37.5% nhờ cả tín dụng và NIM đều tăng. Cụ thể, NIM tăng 41 bps lên 4.12%, có thể nói LPB là 1 trong số ít ngân hàng có NIM tăng trong quý 4 vừa qua. Trong khi đó, tín dụng tăng tốc đạt 6.7% trong quý 4, và 18.3% trong năm 2021. Tuy nhiên, tăng trưởng huy động lại khá thấp, chỉ đạt 0.8% trong quý 4 và 3.29% trong năm 2021.

- Thu nhập dịch vụ tăng 15.7% nhờ thu nhập từ bancassurance và dịch vụ ngân hàng hồi phục

- Tuy nhiên, hoạt động đầu tư và hoạt động khác chuyển từ lãi 267 tỷ sang lỗ 56 tỷ

- Chi phí hoạt động tăng 17% chủ yếu do chi phí lương tăng khá mạnh. Chi phí lương đang chiếm 54% tổng chi phí

- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 15.3%. Chất lượng tài sản tiếp tục được cải thiện: 1) Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 1.43% xuống 1.33%, 2) Số dư nợ nhóm 5 giảm 25%, và 3) Tổng số dư nợ nhóm 3,4,5 cũng chỉ tăng 9.9% (thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng là 18.3%)

- Cuối cùng, LNST tăng 38.2%

Chất lượng tài sản		Cơ cấu nhóm nợ	
105%	1.5%		
95%	1.4%		
85%	1.3%		
75%	1.1%		
65%	1.0%		
2017	2018	2019	2020
2021			
LDR	NPL		

  

	2021	2020
Nhóm 1	204,528	172,778
Nhóm 2	1,649	1,316
Nhóm 3	420	405
Nhóm 4	1,042	356
Nhóm 5	1,316	1,766
<b>Tổng</b>	<b>208,954</b>	<b>176,622</b>

Nguồn: LPB

Nguồn: LPB

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này